

Số: 1980/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học khóa năm 2025 đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm 37 học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*N*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SDH. ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
HỒ CHÍ MINH

(Signature)

Nguyễn Trung Nhân

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 1980/QĐ-KHTN ngày 01/7/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên		Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
1	25C01023	Trang Thanh	Trúc	Khoa học dữ liệu	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
2	25C01039	Nguyễn Tiến	Nhật	Khoa học dữ liệu	35/2025	IELTS	6.0
3	25C11025	Huỳnh Quang	Trung	Khoa học máy tính	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
4	25C11058	Lâm Thịnh	Phát	Khoa học máy tính	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
5	25C15014	Nguyễn Đình Quang	Khánh	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	6.5
6	25C15043	Nguyễn Vĩ	Khang	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	7.5
7	25C15059	Nguyễn Phương	Thảo	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	Aptis ESOL	B2
8	25C15063	Võ Thu	Trang	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	6.0
9	25C22003	Lê Hoàng	Bào	Toán giải tích	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
10	25C28027	Nguyễn Thị So	Ny	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
11	25C39012	Đặng Như	Phuong	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
12	25C40015	Vũ Lê	Minh	Công nghệ bán dẫn	35/2025	IELTS	6.5
13	25C41001	Vũ Thành	Đạt	Kỹ thuật điện tử - chuyên ngành Điện tử - viễn thông và máy tính	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
14	25C55004	Nguyễn Duy	Linh	Hóa hữu cơ - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm	35/2025	Aptis ESOL	B2
15	25C55005	Nguyễn Minh	Thuận	Hóa hữu cơ - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
16	25C56050	Nguyễn Huy	Hoàng	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
17	25C56057	Lâm Vỹ	Kha	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
18	25C56073	Hàng Thụy Vân	Minh	Hóa học	35/2025	IELTS	5.5
19	25C56074	Tạ Dương Anh	Minh	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
20	25C56100	Trần Thủy	Tiên	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
21	25C56117	Trần Lê	Vy	Hóa học	35/2025	Aptis ESOL	B2
22	25C56118	Bùi Phương	Vy	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
23	25C61012	Nguyễn Tiến	Đạt	Hóa sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
24	25C61028	Lê Thị Huyền	Trần	Hóa sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
25	25C61031	Lê Phương	Uyên	Hóa sinh học	35/2025	IELTS	7.5
26	25C63035	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 1980/QĐ-KHTN ngày 01/7/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
27	25C63065	Ngô Tịnh Văn	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	JLPT N3	
28	25C65002	Vũ Minh Đăng Khoa	Sinh thái học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
29	25C65003	Trần Ngọc Mai	Sinh thái học	35/2025	Aptis ESOL	B2
30	25C66010	Nguyễn Hoài Bảo Châu	Di truyền học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
31	25C66012	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Di truyền học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
32	25C67019	Nguyễn Thị Bửu Châu	Công nghệ sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
33	25C67040	Nguyễn Hoàng Phúc	Công nghệ sinh học	35/2025	Aptis ESOL	C1
34	25C68008	Bùi Minh Trang	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
35	25C81007	Nguyễn Ngọc Hân	Khoa học môi trường	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
36	25C81010	Nguyễn Đăng Khải	Khoa học môi trường	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
37	25C81016	Nguyễn Thị Mai Phương	Khoa học môi trường	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6

(Danh sách gồm 37 học viên)

